TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỐT NỐT** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 25-4-2025
V/v "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Khúc Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Thái Ánh Trinh

2/ Bà Võ Thị Ánh

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 248/2024/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 96/2025/QĐST- HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: ông Phạm Việt H, sinh năm 1959 *(đề nghị xét xử vắng mặt)*

Bị đơn: bà Trần Thị L, sinh năm 1962 *(vắng mặt lần 2 không lý do)*

Cùng nơi cư trú: khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ nguyên đơn trình bày và yêu cầu như sau:

Hôn nhân giữa ông Phạm Việt H và bà Trần Thị L tự quen biết được 02 năm tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T (cũ), nay là phường T, quận T, thành phố Cần Thơ vào ngày 08/6/1982. C sống hạnh phúc đến năm 2008 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do bà L không chung thủy trong đời sống vợ chồng, dẫn đến vợ chồng không hạnh phúc. Từ năm 2021 thì bắt đầu sống ly thân cho đến nay, trong thời gian sống ly thân bà L ra ngoài sống riêng và không ai liên hệ hàn gắn tình cảm với nhau, mạnh ai nấy sống. Nay ông H xác định tình cảm đối với bà L không còn, nên xin ly hôn.

Về con chung : Chung sống có 03 con chung Phạm Việt C1, sinh năm 1984, Phạm Thị Diễm K, sinh năm 1989 và Phạm Việt Minh T, sinh năm 1993. Khi ly hôn, cả 03 con chung đều đã thành niên và có khả năng lao động, nên không yêu cầu giải quyết.

Tài sản chung riêng, nợ: không có, không yêu cầu giải quyết.

Đề nghị vắng mặt trong tất cả các giai đoạn tố tụng tại các cấp Tòa án và đối chất (nếu có).

Bị đơn quá trình giải quyết dù đã được Tòa án triệu tập, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Để giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa ông H và bà L. Tại biên bản xác minh ngày 11/02/2025 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, địa phương cho biết ông H và bà L là vợ chồng có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống ông bà có 03 con chung là Phạm Việt C1, sinh năm 1984, Phạm Thị Diễm K, sinh năm 1989 và Phạm Việt Minh T, sinh năm 1993. Nguyên nhân ly hôn không rõ. Bà L vẫn còn đăng ký thường trú tại khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ. Hiện nay bà L đã đi làm xa và có quay về địa phương.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về thủ tục tố tụng: Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Riêng bị đơn không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: ông Phạm Việt H được ly hôn với bà Trần Thị L. Về con chung: cả 03 con chung Phạm Việt C1, sinh năm 1984, Phạm Thị Diễm K, sinh năm 1989 và Phạm Việt Minh T, sinh năm 1993 đều đã thành niên và có khả năng lao động, nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung, riêng và nợ: đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: đương sự được miễn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Về tố tụng: theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đây là vụ án về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn có nơi cư trú tại: khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn có đơn đề nghị vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không lý do. Căn cứ Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa ông H và bà L là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của ông bà

là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Về nguyên nhân dẫn đến ly hôn ông H cho rằng do bà L không chung thủy trong đời sống vợ chồng, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Quá trình giải quyết Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà L nhiều lần để tham gia tố tụng về yêu cầu xin ly hôn của ông H, nhưng đều vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu của ông H. Cho thấy, bà L đã bỏ mặc hôn nhân, đồng thời mâu thuẫn giữa ông H và bà L đã trầm trọng, cuộc sống chung đã không còn tồn tại vì đã ly thân từ lâu, không ai quan tâm ai, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho ông H được ly hôn với bà L.

[3] Về con: theo lời khai của ông H và kết quả xác minh của Tòa án, ông H và bà L có 03 con chung là Phạm Việt C1, sinh năm 1984, Phạm Thị Diễm K, sinh năm 1989 và Phạm Việt Minh T, sinh năm 1993, khi ly hôn cả 03 con chung đã thành niên, có năng lực hành vi dân sự, nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, riêng và nợ: đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: nguyên đơn là người cao tuổi nên được miễn án phí.

[6] Lời phát biểu của kiểm sát viên về phần thủ tục tố tụng, cũng như đề xuất ý kiến về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định và quyết định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 207, 227, 228, Điều 235, 238, 254, 262, 264, 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 51, 53, 56, 57, Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Việt H được ly hôn với bà Trần Thị L.

Về con chung: có 03 con chung Phạm Việt C1, sinh năm 1984, Phạm Thị Diễm K, sinh năm 1989 và Phạm Việt Minh T, sinh năm 1993 đều đã thành niên, có năng lực hành vi dân sự, nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, riêng và nợ: đương sự không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Phạm Việt H là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí theo quy định.

Về quyền kháng cáo: đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

"*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự*".

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKS quận Thốt Nốt;
- Chi THA dân sự quận Thốt Nốt;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

đã ký

Khúc Thị Hồng